

**CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN PQP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN PQP  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:  
Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110644536

**3. Ngày thành lập:** 11/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979730008

Fax:

Email: riotg989@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                 | 4330        |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa<br>(trừ đấu giá)                                                                                                                                               | 4610        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                            | 4651        |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                             | 4652        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)                                                                                                                                        | 4659        |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất<br>nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các<br>chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo) | 8230        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                         | 8299        |
| 8.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                      | 9511        |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                     | 9512        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                   | 9521        |
| 11. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                            | 9522        |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                          | 6201        |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                            | 6202        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên<br>quan đến máy vi tính                                                                                                                                             | 6209(Chính) |
| 15. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                             | 6311        |
| 16. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                      | 6312        |

|     |                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)  | 7020 |
| 18. | Quảng cáo<br>(Trừ ngành nghề nhà nước cấm)                                                                                 | 7310 |
| 19. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                   | 7320 |
| 20. | In ấn                                                                                                                      | 1811 |
| 21. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                   | 1812 |
| 22. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                  | 1820 |
| 23. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ đấu giá)                                                   | 4791 |
| 24. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                   | 5820 |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không<br>kèm người điều khiển                                          | 7730 |
| 26. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                 | 3312 |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                     | 3313 |
| 28. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                     | 3314 |
| 29. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                    | 3320 |
| 30. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                      | 4321 |
| 31. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn<br>thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá) | 4741 |
| 32. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá)                                                 | 4742 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHÙNG QUANG PHONG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/07/1995 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001095001757

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự  
xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **PHÙNG QUANG PHONG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/07/1995*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001095001757*

Ngày cấp: *24/07/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội